TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 32/2019/DSST
Ngày 29/8/2019
V/V: Hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thiện Lợi và bà Lê Thị Sinh Chi.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình:

Bà Trương Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 41/2019/TLST – HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2019/QĐXX – ST ngày 01 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đào Thị G - sinh năm 1992 (vắng mặt).

ĐKHKTT và nơi cư trú: Xóm 06, thôn K, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đăng X – sinh năm 1993 (vắng mặt).

ĐKHKTT và nơi cư trú: (Ngã 3 D) Tổ 09, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của chị G trình bày: Chị G kết hôn với anh X do tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hoàng Diệu ngày 20/7/2018, quá trình chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn đến tháng 9/2018 thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách vợ chồng không không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, anh X nhiều lần đánh đập và đuổi chị ra khỏi nhà, mâu thuẫn đỉnh điểm là ngày 14/01/2019 anh X đánh chị nên chị G đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay xét thấy cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị G đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh X.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Thanh T sinh ngày 01/9/2018, ly hôn chị G đề nghị được nuôi con chung, chị G yêu cầu anh X phải cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 đồng/tháng.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai tài sản gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 07/6/2019 và tại biên bản hòa giải các ngày 07/6/2019 và 26/6/2019 anh Nguyễn Đăng X trình bày:

Anh X và chị G chung sống do cả hai đều tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hoàng Diệu ngày 20/7/2018, sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 6 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, mỗi người một tính cách. Vợ chồng có đánh nhau nên chị G đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ ngày 14/01/2019 đến nay. Anh có liên lạc điện thoại nhưng bị chặn số, anh cũng chưa xuống tìm chị G lần nào, mẹ anh có đến thăm cháu. Hiện anh vẫn còn tình cảm với chị G nên chị G xin ly hôn anh không đồng ý và mong muốn đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Thanh T, sinh ngày 01/9/2018, ly hôn anh đồng ý để chị G được nuôi cháu T, anh sẽ cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 đồng/tháng.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai tài sản gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 06/8/2019 thể hiện vợ chồng có đăng ký kết hôn hợp pháp. Quá trình chung sống có mâu thuẫn xảy ra, chị G đã bỏ đi,về nhà bố mẹ đẻ sống ly thân. Anh X và gia đình có thuyết phục chị G về chung sống nhưng chị G không đồng ý. Vợ chồng có một con chung Nguyễn Thanh T, sinh ngày 01/9/2018 hiện nay đang sống với chị G.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình:

1. Về tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện cơ bản đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng, xác định đầy đủ, đúng các nội dung quy định tại Điều 203 BLTTDS vì vậy vụ án được đưa ra xét xử là đảm bảo đúng quy định.

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử: Về thành phần tham gia xét xử và việc tiến hành thủ tục tố tụng tại phiên tòa được thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật.

- Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án là không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình:

- Về hôn nhân: Đề nghị Tòa án xử cho chị Đào Thị G được ly hôn anh Nguyễn Đăng X.

- Về con chung: Đề nghị Tòa án chấp nhận thỏa thuận của vợ chồng:

Xử giao con Nguyễn Thanh T cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng, anh X cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 đồng/ tháng kể từ tháng 9/2019 đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không có tài sản chung, không nợ ai tài sản gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị G phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh X phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

- Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh X không có mặt tại phiên tòa. Chị G có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy Tòa án căn cứ điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Đào Thị G kết hôn với anh Nguyễn Đăng X trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 20/7/2018 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp,bất đồng quan điểm sống, thường xảy ra cãi, đánh nhau. Vợ chồng ly thân từ ngày 14/01/2019 đến nay mỗi người sống một nơi không quan tâm đến nhau. Nay xác định tình cảm không còn, chị G xin ly hôn. Anh X không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp tích cực nào để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng, hàn gắn tình cảm.Tòa án đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành,chị G vẫn thể hiện quan điểm kiên quyết ly hôn. Xét thấy vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, ly thân kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Đào Thị G được ly hôn anh Nguyễn Đăng X.

Về con chung: Vợ chồng có 01con chung Nguyễn Thanh T, sinh ngày 01/9/2018, hiện nay đang sống với chị G. Ly hôn chị G đề nghị được nuôi cháu T, yêu cầu anh X phải cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 đồng/tháng. Anh X đồng ý việc chị G nuôi cháu T và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.500.000 đồng/tháng.

Xét thấy ý kiến của chị G và anh X về việc nuôi con và việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, đảm bảo quyền lợi chính đáng của các bên nên cần được chấp nhận. Căn cứ vào Điều 80, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình xử giao con Nguyễn Thanh T cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng, anh X có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị G 2.500.000 đồng/ tháng kể từ tháng 9/2019 đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Vợ chồng đều có ý kiến không có tài sản chung, không nợ ai tài sản gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51; 56; 81;82; 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

1/ Về hôn nhân: Xử cho chị Đào Thị G được ly hôn anh Nguyễn Đăng X.

2/ Về con chung: Xử giao con chung Nguyễn Thanh T, sinh ngày 01/9/2018 cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng. Anh X có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị G mỗi tháng 2.500.000 đồng kể từ tháng 9/2019 đến khi con đủ 18 tuổi. Anh X có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.Chị G và anh X đều có quyền đề nghị thay đổi nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3/ Về tài sản chung: Không giải quyết .

4/ Về án phí: Chị G phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Chuyển số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0007485 ngày 07/3/ 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình sang thành án phí dân sự sơ thẩm. Anh X phải chịu 300.000 đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

5/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
-VKSND tp Thái Bình;
-Đương sự;
-UBND phường Hoàng Diệu;
-Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Mạnh